TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 06/5/2022
"V/v Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Trình.

2. Bà Triệu thị Hai.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2022/QĐST – DS ngày 15/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng - sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu Soi Cả, xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Lương Văn Hãnh - sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu Soi Cả, xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Hồng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hãnh vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, và tại các bản tự khai, nguyên đơn, chị Trần Thị Hồng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2002, chị Trần Thị Hồng và anh Lương Văn Hãnh tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Nha, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ năm 2002. Sau kết hôn vợ chồng ra ở riêng, cuộc sống chung chỉ hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Hãnh gia trưởng hay ghen tuông vô cớ, lăng mạ, sỉ nhục vợ trước anh em gia đình. Trước khi

mâu thuẫn sẩy ra, vợ chồng đã cùng nói chuyện với nhau để tìm ra hướng giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả. Tháng 05/2021 chị đã làm đơn ra Tòa án huyện Thanh Sơn xin được ly hôn anh Hãnh, nhưng sau đó chị đã tự rút đơn về với lý do: Anh Hãnh hứa thay đổi để vợ chồng nuôi dạy con chung, nhưng từ khi rút đơn về đến nay, anh Hãnh không thay đổi mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng găy gắt, trầm trọng hơn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hãnh để giải phóng cho cả hai.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lương Đức Hạnh, sinh ngày 22/12/2002 và cháu Lương Đình Minh, sinh ngày 06/5/2008. Khi ly hôn do cháu Hạnh đã thành niên tự lực được nên chị không có yêu cầu gì, chị đồng ý giao cho anh Hãnh được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục Minh đến khi thành niên.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị có tài sản chung là nhà đất, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Hồng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn, anh Lương Văn Hãnh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn và qua trình chung sống vợ chồng như lời chị Hồng trình bày là đúng. Còn mâu thuẫn vợ chồng theo anh Hãnh cũng có lần anh nặng lời với chị Hồng, nhưng anh nghĩ đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình không có gì nặng nề. Chị Hồng xin ly hôn anh không đồng ý, anh muốn vợ chồng về chung sống để các con có chỗ dựa, anh cam kết sẽ cố gắng khắc phục tính cách để vợ chồng hòa thuận, anh sẽ không lăng mạ sỉ nhục chị Hồng, nếu việc đó còn sẩy ra anh đồng ý ly hôn với chị Hồng.

Về con chung: Anh Hãnh xác nhận vợ chồng có 02 con chung như lời trình bày của chị Hồng là đúng. Cháu Hạnh đã thành niên, tự lo liệu cuộc sống nên anh không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng, còn đối với cháu Minh chưa thành niên, nếu ly hôn, anh xin được nuôi cháu Minh, không yêu cầu chị Hồng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Hãnh xác định vợ chồng có tài sản chung, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Hãnh xác nhận vợ chồng không có, nên không đề nghị giải quyết.

* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung vụ án:* Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83- Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hồng, xử cho chị Hồng được ly hôn anh Hãnh. Về con chung: Giao cho anh Hãnh được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Lương Đình Minh, sinh ngày 06/5/2008 cho đến khi cháu Minh thành niên. Chị Hồng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, công nợ và công sức: Chị Hồng và anh Hãnh đều không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Hồng phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn- Chị Trần Thị Hồng và anh Lương Văn Hãnh đều đăng ký HKTT và cư trú tại xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Xét về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 04/5/2022, chị Trần Thị Hồng nộp đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại Tòa án. Bị đơn- anh Lương Văn Hãnh đã được triệp tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1+3 Điều 228; Điều 238- Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Những phân tích , đánh giá về tình trạng hôn nhân và các quan hệ khác trong vụ án của Kiểm Sát Viên tại phiên tòa là có căn cứ bởi lẽ: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Hồng và anh Lưỡng Văn Hãnh là hợp pháp, được chứng minh tại đăng ký kết hôn số 01/2002, ngày 07/01/2002 (BL01). Quá trình chung sống cả hai không có sự thấu hiểu, cảm thông, chia sẽ tâm tư nguyện vọng cá nhân cùng nhau nên vợ chồng chỉ chung chung hòa thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn thì mâu thuẫn phát sinh mà cả hai bên không thể hóa giải được khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Tháng 4 năm 2021, chị Hồng làm đơn xin ly hôn anh Hãnh, sau đó chị Hồng rút đơn để cho anh Hãnh cơ hội sửa chữa, khắc phục cách ứng xử với vợ. Nhưng đến tháng 12/2021, chị Hồng lại tiếp tục làm đơn và kiên quyết xin ly hôn anh Hãnh để giải thoát cho bản thân.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng: Theo chị Hồng, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị đơn phương làm đơn xin ly hôn là do anh Hãnh gia trưởng, không tin tưởng chị, hay ghen tuông vô cớ, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh Hãnh nhiều lần xúc phạm chị, bằng cách anh Hãnh lăng mạ xỉ nhục chị trước anh em gia đình chị, chị bị tổn thương về tinh thần trong thời gian dài. Chị đã thẳng thắn nói chuyện với anh Hãnh về lỗi của cả hai vợ chồng để cùng nhau khắc phục, nhưng không cải thiện được, vợ chồng chị không thể tìm được tiếng nói chung trong cuộc

sống hôn nhân nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Phía anh Hãnh thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng một phần do anh có những lời nói, hành vi làm tổn thương chị Hồng, nhưng anh nghĩ đó chỉ là những chuyện nhỏ, không đến mức phải ly hôn. Anh cũng hứa sẽ cố gắng khắc phục tính gia trưởng và cư xử đúng mực với chị Hồng để vợ chồng chung sống hòa thuận hòa thuận (BL 20+27). HĐXX nhận thấy: Mặc dù chị Hồng và anh Hãnh có quan điểm nhận thức về mâu thuẫn vợ chồng khác nhau nhưng cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng anh chị thực tế đã xảy ra mà cả hai bên cũng đã tìm cách tháo gỡ để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Sự xác nhận của các đương sự phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương nơi các đương sự cư trú (BL35). Như vậy đủ căn cứ chứng minh trong cuộc sống chung anh Hãnh thường xuyên có hành vi bạo lực về tinh thần với chị Hồng, gây ra những tổn thương, áp lực về tinh thần cho chị Hồng một thời gian dài nên chị kiên quyết xin ly hôn anh Hãnh để giải phóng cho chị. Phía anh Hãnh không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp tích cực nào để hóa giải mâu thuẫn vợ chồng mà anh chỉ đưa ra lý do không muốn các con thiếu vắng cha mẹ là không đủ thuyết phục. Tại khoản 1 Điều 56- Luật hôn nhân và gia đình qui định " *Khi vợ hoặc chồng có yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng*…".

Từ những nhận định trên, đủ cơ sở kết luận: Tình trạng hôn nhân giữa chị Hồng và anh Hãnh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồng đối với anh Hãnh là có căn cứ qui định tại khoản 1 Điều 56- Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Hồng và anh Hãnh xác nhận vợ chồng có 02 con chung. là cháu Lương Đức Hạnh, sinh ngày 22/12/2022 và cháu Lương Đình Minh, sinh ngày 06/5/2008. Cháu Hạnh đã thành niên nên chị Hồng và anh Hãnh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Minh, chưa thành niên đang ở cùng với chị Hồng và anh Hãnh. Quá trình tố tụng tại Tòa án các bên đều thống nhất được việc nuôi con. Xét thấy: Tại bản tự khai ngày 19/01/2022 (BL 26), cháu Lương Đình Minh có nguyện vọng được ở với bố. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển tốt nhất về mọi mặt cho con chưa thành niên khi bố mẹ ly hôn, cần giao cho anh Hãnh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Đình Minh - sinh ngày 06/5/2008 cho đến khi cháu Minh thành niên tự lực được. Chị Hồng không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hãnh tự nguyện không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Chị Hồng và anh Hãnh đều xác nhận vợ chồng có tài sản chung nhưng không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về nợ chung, công sức đóng góp: Chị Hồng và anh Hãnh đều xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Hồng phải nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1+3 Điều 228 , Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Hồng. Xử cho chị Trần Thị Hồng được ly hôn anh Lương Văn Hãnh.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Đình Minh - sinh ngày 06/5/2008 cho anh Lương Văn Hãnh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu Minh thành niên. Chị Trần Thị Hồng không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Hồng phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình. Xác nhận chị Hồng đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu số AA/2020/0006665 ngày 14/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.".

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS huyện;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *UBND xã Hương Nha;*
- *Lưu HS + VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thủy